THỰC TRẠNG HỨNG THÚ HỌC TẬP CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THỂ DỤC THỂ THAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Phạm Minh Quyền, Trần Ngọc Hoa, Trần Thị Hương Giang
Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh
Email: hoan@upes.edu.vn

Tóm tắt: *Hứng thú học tập là động lực nội tại đóng vai trò quyết định đến chất lượng nhận thức và hiệu quả giáo dục. Trên cơ sở lý luận tâm lý học về hứng thú, nghiên cứu tiến hành khảo sát thực trạng hứng thú học tập các môn Lý luận chính trị của 564 sinh viên Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả cho thấy mức độ hứng thú của sinh viên nhìn chung còn thấp: có đến 63.8% sinh viên thể hiện mức độ không hứng thú hoặc chỉ ở mức bình thường; trong giờ học xuất hiện nhiều biểu hiện thụ động, thiếu tương tác và dễ bị phân tâm. Từ kết quả thực trạng, nghiên cứu thảo luận các nguyên nhân tâm lý - sư phạm đặc thù, làm cơ sở đề xuất các giải pháp nâng cao hứng thú học tập cho sinh viên khối ngành thể thao.*

Từ khóa: *Hứng thú học tập, sinh viên thể thao, môn Lý luận chính trị, UPES.*

THE CURRENT STATE OF STUDENT INTEREST IN LEARNING POLITICAL THEORY SUBJECTS AT HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF PHYSICAL EDUCATION AND SPORTS

Abstract: *Learning interest is an intrinsic motivation that plays a decisive role in the quality of cognition and educational effectiveness. Based on psychological theories of interest, this study surveyed the current state of learning interest in Political Theory subjects among 564 students at the Ho Chi Minh City University of Physical Education and Sports. The results show that the overall level of interest remains low: 63.8% of students showed a lack of interest or only a neutral attitude; passive behavior, lack of interaction, and distraction were prevalent during class hours. Based on these findings, the study discusses specific psycho-pedagogical causes to propose targeted solutions for enhancing learning interest among sports students.*

Keywords*: Learning interest, sports students, Political Theory subjects, UPES.*

Nhận bài: 14/05/2026 *Phản biện: 14/07/2026* *Duyệt đăng: 17/07/2026*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đại học, việc hình thành thế giới quan khoa học, bản lĩnh chính trị và phẩm chất đạo đức cho người học là nhiệm vụ trọng tâm. Các môn Lý luận chính trị (LLCT) đóng vai trò nền tảng trong việc định hướng tư tưởng, củng cố niềm tin và xây dựng nhân cách nghề nghiệp cho sinh viên.

Tuy nhiên, thực tế giảng dạy tại các cơ sở giáo dục đại học cho thấy một bộ phận không nhỏ sinh viên còn xem các môn LLCT là khô khan, trừu tượng và mang tính lý thuyết thuần túy, dẫn đến thái độ học tập thụ động, đối phó. Rào cản này càng thể hiện rõ nét tại Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh (UPES) — nơi sinh viên có đặc điểm tâm lý ưa vận động, thiên về thực hành thao tác thể chất. Sự chênh lệch giữa thói quen vận động trực quan và yêu cầu tư duy lý luận hàn lâm dễ tạo ra tâm lý e ngại, mệt mỏi sinh lý sau giờ huấn luyện cường độ cao.

Dưới góc độ Tâm lý học giáo dục, hứng thú là động lực nội tại thúc đẩy hoạt động nhận thức diễn ra tích cực và sáng tạo. Việc đánh giá chính xác thực trạng hứng thú học tập các môn LLCT của sinh viên UPES là bước đi cần thiết nhằm tìm ra các rào cản tâm lý, làm cơ sở khoa học cho việc đề xuất giải pháp cải thiện chất lượng giảng dạy trong nhà trường.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý luận về hứng thú học tập

Khái niệm Hứng thú: Theo Tâm lý học đại cương (Nguyễn Quang Uẩn, 2005), hứng thú là thái độ đặc biệt của cá nhân đối với đối tượng nào đó, vừa có ý nghĩa trong cuộc sống, vừa có khả năng mang lại khoái cảm tâm lý trong quá trình hoạt động.

Hứng thú học tập các môn LLCT: Là thái độ lựa chọn, tự giác và tích cực của sinh viên đối với việc chiếm lĩnh tri thức các môn LLCT. Hứng thú học tập thể hiện qua 3 thành tố tâm lý chính:

1. Nhận thức: Sự tập trung chú ý, nhận thức được tầm quan trọng của môn học.

2. Cảm xúc: Mức độ thoải mái, yêu thích, không cảm thấy gượng ép khi học.

3. Hành vi: Tính tích cực phát biểu, tranh luận trên lớp và tính tự giác tự nghiên cứu ngoài giờ.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi: Xây dựng phiếu khảo sát gồm các câu hỏi đóng và mở theo thang đo mức độ để đánh giá thái độ, biểu hiện của sinh viên trong và ngoài giờ lên lớp.

Khách thể nghiên cứu: Tiến hành khảo sát N = 564 sinh viên thuộc các khóa, ngành và hệ đào tạo tại Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao TPHCM (Bảng 1).

Phương pháp xử lý số liệu: Sử dụng toán học thống kê để tính tỷ lệ phần trăm (%) đánh giá mức độ và biểu hiện hứng thú.

Bảng 1. Đặc điểm mẫu khách thể khảo sát (N = 564)

Tiêu chí phân loại	Nhóm đối tượng	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
Năm học	Năm 1	148	26.2
	Năm 2	188	33.3
	Năm 3	152	27.0
	Năm 4	76	13.5
Giới tính	Nam	444	78.7
	Nữ	117	20.7
	Khác	3	0.5
Ngành học	Giáo dục thể chất (GDTC)	487	86.3
	Huấn luyện thể thao (HLTT)	43	7.6
	Quản lý thể thao (QLTT)	34	6.0
Hệ đào tạo	Chính quy	272	48.2
	Vừa học vừa làm	292	51.8

2.3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

2.3.1. Thực trạng mức độ hứng thú học tập các môn LLCT của sinh viên

Số liệu tổng hợp về mức độ hứng thú học tập các môn LLCT của sinh viên UPES được thể hiện cụ thể tại Bảng 2.

Bảng 2. Mức độ hứng thú học tập các môn LLCT của sinh viên (N = 564)

Nhóm thái độ	Mức độ hứng thú	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)	Tỷ lệ gộp (%)
Nhóm có hứng thú	Rất hứng thú	72	12.8	36.2%
	Có hứng thú	132	23.4	
Nhóm chưa/không hứng thú	Bình thường	295	52.3	63.8
	Không hứng thú	41	7.3	

Phân tích: Kết quả khảo sát phác họa một thực trạng đáng lo ngại: Tỷ lệ sinh viên không có hứng thú hoặc duy trì thái độ thụ động, thờ ơ ("Bình thường") chiếm đến 63.8%. Chỉ có 36.2 % sinh viên duy trì được động lực nội tại và thái độ tích cực đối với môn học.

2.3.2. Biểu hiện hứng thú học tập của sinh viên trong giờ lên lớp

Ý thức chấp hành giờ giấc và chuyên cần

Trái ngược với chỉ số hứng thú nội tại thấp, tỷ lệ chấp hành kỷ luật phòng học của sinh viên lại đạt mức rất cao (Bảng 3).

Bảng 3. Ý thức chuyên cần và tham gia giờ học của sinh viên (N = 564)

Tiêu chí	Mức độ thực hiện	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
Mức độ tham gia lớp	Đầy đủ - Vắng khi thật sự cần thiết	204	36.2
	Bình thường - Vắng khi bận việc cá nhân	46	8.2
	Không đầy đủ - Thường xuyên vắng	4	0.7
	Rất không đầy đủ - Vắng >40 % tiết	6	1.1
Ý thức thời gian	Rất đúng giờ	278	49.3
	Đúng giờ	235	41.7
	Thỉnh thoảng / Thường xuyên vào trễ	51	9.0

Thảo luận: Việc 91.0 % sinh viên đến lớp đúng giờ và duy trì chuyên cần cao xuất phát từ yếu tố chế tài ngoại tại (điểm chuyên cần chiếm 50% tổng điểm đánh giá bộ môn). Điều này cho thấy tính kỷ luật chấp hành hành chính rất tốt của sinh viên thể thao, nhưng chưa phản ánh đúng độ hấp dẫn của nội dung tri thức.

2.3.3. Hành vi tâm lý và sự tương tác trực tiếp trong giờ học

Sự thiếu hụt hứng thú thể hiện rõ nét qua các chỉ số tâm lý tương tác trên lớp cho thấy có tới 72.0% sinh viên e ngại hoặc không chủ động xung phong xây dựng bài; 40.6% chọn giải pháp im lặng khi gặp rào cản nhận thức. Giờ học các môn LLCT vẫn mang tính chất truyền thụ một chiều, chưa kích thích được đặc tính sôi nổi, nhạy bén vốn có của sinh viên thể thao.

2.4. Biểu hiện hứng thú học tập ngoài giờ lên lớp

Hoạt động tự học ngoài giờ phản ánh rõ nét nhất bản chất của hứng thú nội tại cho thấy tỷ lệ sinh viên duy trì thói quen đọc tài liệu chuyên sâu hoặc chủ động tương tác với giảng viên ngoài giờ chỉ dao động khoảng 19% - 25%. Hơn 50% sinh viên duy trì việc làm bài ở mức đối phó "cầm chừng" hoặc hoàn toàn cô lập thông tin khi ra khỏi phòng học.

III. KẾT LUẬN

Thực trạng hứng thú học tập các môn Lý luận chính trị của sinh viên Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao TPHCM đang ở mức thấp (63.8% không/ít hứng thú). Mặc dù sinh viên duy trì kỷ luật chuyên cần rất nghiêm túc do áp lực điểm số, nhưng hành vi nhận thức thực tế trên lớp và ngoài giờ lại mang nặng tính thụ động, đối phó.

Nguyên nhân chính xuất phát từ đặc điểm định hình tâm lý ngành nghề (ưa vận động, tư duy trực quan hành động), phương pháp truyền thụ lý thuyết còn nặng tính hàn lâm, chưa gắn liền với các tình huống thực tiễn thể dục thể thao.

Đổi mới phương pháp dạy học gắn liền với đặc thù thể thao: Tăng cường áp dụng các phương pháp thảo luận nhóm, giải quyết tình huống (Case study), tranh luận (Debate) và học tập qua dự án liên quan đến thể thao.

Tối ưu hóa hình thức đánh giá: Giảm tỷ trọng kiểm tra học thuộc lòng lý thuyết; tăng cường đánh giá năng lực vận dụng lý luận vào phân tích các hiện tượng thực tiễn xã hội và đạo đức sư phạm thể thao.

Tận dụng công nghệ số: Ứng dụng các nền tảng tương tác trực tuyến (Socrative, Kahoot, Quizizz) trong giờ học nhằm thu hút sự tập trung, giải tỏa sự mệt mỏi sinh lý cho sinh viên sau các giờ tập luyện cường độ cao.

Lời cảm ơn: Bài báo là kết quả nghiên cứu của Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Cơ sở năm 2026: "Một số giải pháp nâng cao hứng thú học tập các môn lý luận chính trị của sinh viên trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh", do ThS. Trần Ngọc Hoa làm Chủ nhiệm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). Quy chế đào tạo trình độ đại học (Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021). Hà Nội.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (Tập I & II). Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

Nguyễn Văn Cường, Bernd Meier (2014). Lý luận dạy học hiện đại - Cơ sở đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học. Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

Nguyễn Phong Nam (2022). Phương pháp giảng dạy các môn lý luận chính trị trong bối cảnh công nghệ số. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

Nguyễn Quang Uẩn (Chủ biên) (2005). Tâm lý học đại cương. Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.